

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN L
TỈNH V**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2019/HNGĐ-ST

Ngày 08 tháng 5 năm 2019

V/v: “Thay đổi người trực tiếp nuôi con sau
khi ly hôn”

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN L, TỈNH V**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Ngô Thị Minh Hiệp

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Trung Thành

2. Bà Đặng Thị Liễu.

Thư ký phiên tòa: Bà Lại Phương Thúy, Thư ký Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh V.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện L, tỉnh V tham gia phiên tòa: Bà Diệp Thị Thanh Tâm - Kiểm sát viên

Ngày 08 tháng 5 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh V xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 17/2019/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 02 năm 2019 về tranh chấp “Thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 17/2019/QĐXX-ST ngày 09 tháng 4 năm 2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Minh Y, sinh năm 1977, có mặt.

Nơi ĐKKHKT: Thôn T, thị trấn Y, huyện Qu, tỉnh H.

Hiện đang ở: Thôn X, xã X, huyện L, tỉnh V.

Bị đơn: Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1972, vắng mặt.

Nơi cư trú: Thôn X, xã X, huyện L, tỉnh V.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện đề ngày 11 tháng 12 năm 2018 và các lời khai tiếp theo trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn là chị Nguyễn Thị Minh Y trình bày:

Chị và anh Nguyễn Văn T kết hôn năm 1998, đến năm 2012 anh chị không thể tiếp tục sống cùng nhau nên đã làm đơn giải quyết ly hôn. Tại Quyết định số: 24/2012/QĐST- HNGĐ ngày 19/4/2012, Tòa án nhân dân huyện L đã quyết định công nhận thuận tình ly hôn giữa chị và anh Nguyễn Văn T. Về con chung: Anh chị đã thỏa thuận để anh T trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng cháu Nguyễn Bích A, sinh ngày 08/03/2003, chị không phải đóng góp nuôi con cùng anh T. Từ khi giải quyết ly hôn xong, cháu A về ở cùng anh T, nhưng trong quá trình nuôi dưỡng, anh T nuôi cháu không đảm bảo cuộc sống, anh T thường xuyên đi làm ăn xa để con ở nhà một mình và gửi ở nhà anh em mỗi người một thời gian không chăm lo cho cháu. Đến năm 2014 cháu A về ở với chị từ đó cho đến nay. Từ khi cháu A về ở với chị, anh T không thăm nom gì đến con, cũng không cho cháu chi phí sinh hoạt gì. Nay chị yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con (cháu A) từ anh T sang cho chị nuôi dưỡng cháu. Về yêu cầu cấp dưỡng, tại phiên tòa chị xin rút yêu cầu cấp dưỡng, không đề nghị anh Tuấn cấp dưỡng nuôi con cùng chị.

Bị đơn Anh Nguyễn Văn T vắng mặt tại phiên tòa nhưng trong bản tự khai đề ngày 07 tháng 3 năm 2019 anh trình bày:

Anh T xác nhận năm 2012 Tòa án nhân dân huyện L giải quyết ly hôn giữa anh và chị Nguyễn Thị Minh Y. Khi giải quyết ly hôn, anh và chị Y thỏa thuận anh trực tiếp nuôi dưỡng con chung cháu Nguyễn Bích A, chị Y không phải đóng góp nuôi con chung cùng anh. Sau khi giải quyết ly hôn, cháu A ở cùng anh đến cuối năm 2016, cháu A tự về ở với chị Y cho đến nay. Trong thời gian cháu A ở cùng chị Y anh cũng không đóng góp gì. Nay chị Y xin chuyển dịch nuôi con anh không nhất trí vì từ khi cháu A ở cùng chị Y, chị Y không cho cháu ăn học tử tế.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện L phát biểu về việc chấp hành pháp luật của Hội đồng xét xử, Thẩm phán, Thư ký trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: Đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật.

Ý kiến của Viện kiểm sát về việc giải quyết vụ án: Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Nguyễn Thị Minh Y, giao chị Y trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Bích A, đình chỉ đối với yêu cầu cấp dưỡng nuôi con của chị Y.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét nhận định:

[1]. Về tố tụng: Nguyên đơn là Chị Nguyễn Thị Minh Y có yêu cầu xin thay đổi người trực tiếp nuôi con đối với bị đơn anh Nguyễn Văn T hiện đang cư trú tại Thôn X, xã X, huyện L, tỉnh V. Vì vậy, căn cứ theo quy định tại khoản 3 Điều 28,

Điều 35, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh V.

Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa chị Y đều có mặt, tại phiên tòa anh T đã được triệu tập hợp lệ lần hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Vì vậy, Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, xử vắng mặt bị đơn.

[2]. Về nội dung vụ án:

Trong quá trình giải quyết vụ án chị Nguyễn Thị Minh Y và anh Nguyễn Văn T đều thể hiện: Ngày 19/4/2012 Tòa án nhân dân huyện L đã công nhận việc thuận tình ly hôn giữa anh chị. Về con chung: Anh chị thỏa thuận anh T là người trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Bích A, sinh ngày 08/3/2003. Từ khi giải quyết ly hôn, cháu A ở cùng anh T đến năm 2014 cháu A bỏ về ở cùng chị Y từ đó cho đến nay. Nay chị Y xin thay đổi người trực tiếp nuôi con, chị xin trực tiếp nuôi dưỡng cháu A để đảm bảo cuộc sống cho cháu, còn anh T không đồng ý việc thay đổi người trực tiếp nuôi con. Xét yêu cầu đề nghị của các bên Hội đồng xét xử thấy rằng: Tại Quyết định số: 24/2012/QĐST- HNGĐ ngày 19/4/2012, Tòa án nhân dân huyện L đã quyết định công nhận thuận tình ly hôn giữa chị và anh Nguyễn Văn T. Về con chung: Anh chị đã thỏa thuận để anh Tuấn trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng cháu Nguyễn Bích A, sinh ngày 08/03/2003, chị Y không phải đóng góp nuôi con cùng anh T. Tuy nhiên, sau khi ly hôn, cháu Nguyễn Bích A ở cùng anh T được hơn hai năm thì cháu A lại tự ý về ở cùng với chị Y. Cả chị Y, cháu A đều cho rằng anh T thường đi làm ăn xa và đã xây dựng gia đình với người khác nên không có thời gian chăm lo đến cháu, thường gửi cháu cho ông bà nội hoặc chú ruột chăm sóc, cháu A có nguyện vọng xin được ở với chị Y. Còn anh T cũng khẳng định việc cháu A về ở với chị Y từ cuối năm 2016 đến nay, anh cũng không thăm nom hay đóng góp nuôi con gì cùng chị Y, nhưng anh không đồng ý để chị Y nuôi cháu A. Như vậy, việc chị Y đề nghị thay đổi người trực tiếp nuôi con là có căn cứ, vì anh Tuấn nuôi cháu nhưng không đảm bảo cuộc sống cho cháu, cháu A đã về ở cùng chị Y một thời gian dài anh T cũng không thăm nom cháu thể hiện việc thiếu trách nhiệm của anh T trong việc nuôi dưỡng, chăm sóc cháu A. Xét điều kiện nuôi dưỡng cháu A thấy rằng: Hiện chị Y làm kinh doanh tự do, cháu A đã sống cùng chị một thời gian dài, nên chị tự đủ điều kiện để nuôi dưỡng cháu. Còn anh T hiện đi làm thợ sơn, đã có gia đình riêng và không quan tâm gì đến cháu A. Mặt khác, các lần Tòa án báo gọi để hòa giải, xem xét điều kiện nuôi con nhưng anh T đều cố tình vắng mặt không lên làm việc. Vì vậy, việc anh không đồng ý thay đổi người trực tiếp nuôi con là nhằm gây khó khăn cho chị Y trong việc được nuôi con một cách hợp pháp. Nên yêu cầu của chị Y xin được thay đổi người trực tiếp nuôi con từ anh T sang chị là có căn cứ nên được chấp nhận.

Chị Y rút yêu cầu cấp dưỡng nuôi con tại phiên tòa, nên cần đình chỉ yêu cầu này của chị Y.

3. Về án phí: Chị Y là nguyên đơn nên phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 28; Điều 35; Điều 39; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 81; Điều 82; Điều 83; 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Xử: Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Nguyễn Thị Minh Y về yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn. Giao cho chị Y trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng cháu Nguyễn Bích A, sinh ngày 08/3/2003. Anh T không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị Y. Anh T có quyền, nghĩa vụ thăm non con, không ai được cản trở.

Đình chỉ đối với yêu cầu cấp dưỡng nuôi con của chị Y.

Về án phí: chị Nguyễn Thị Minh Y phải chịu 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai số 0000012 ngày 27 tháng 02 năm 2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện L.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án, đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết tại UBND xã nơi cư trú.

Nơi nhận:

- VKS huyện L;
- THA L.
- UBND xã X
- Các đương sự
- Lưu Hồ sơ; văn phòng.

T/M: HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Đã ký và đóng dấu

Ngô Thị Minh Hiệp